

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-SYT ngày 04/02/2026 của Sở Y tế Thành phố Hải Phòng về thực hiện công tác dân số trên địa bàn thành phố năm 2026

Ủy ban nhân dân xã An Hưng xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chương trình dân số trên địa bàn thành phố.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế để thực hiện Kế hoạch. Xác định những nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch để tổ chức triển khai đảm bảo thực hiện kịp thời và hiệu quả với từng địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, đối tượng, đúng chính sách, công khai, minh bạch. Triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai Kế hoạch tại các địa phương, đơn vị.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với già hóa dân số và dân số già, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, góp phần phát triển hài hòa giữa dân số, nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ tiêu chuyên môn

- Điều chỉnh mức sinh: +0,1%0
- Mức giảm tỷ số giới tính khi sinh: -0,3 (điểm %).
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) : 87%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh): 91%.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi

kết hôn: 83%.

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: 93%.

- Tổng số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại: 797 người

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai thực hiện các yêu cầu mới phù hợp với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 20/9/2025 của Thành ủy Hải Phòng; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 09/10/2025 về Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Thành ủy Hải Phòng.

Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc về Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Đảng bộ xã Hà Bắc

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030;

2. Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 (Chương trình 588)

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế; quy định không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên tại Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; khuyến khích mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con nhằm duy trì kết quả đạt mức sinh thay thế. Xây dựng các chuyên trang, chuyên đề trên báo giấy, báo điện tử; sản xuất, tổ chức các chương

trình tọa đàm, giao lưu trực tuyến; đăng tải video clip tuyên truyền, vận động về điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng...

- Tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng địa phương năm 2026.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh con muộn, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt, lồng ghép kết hợp cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc ung thư tại cộng đồng và các dịch vụ khác về KHHGD/CSSKSS. Nội dung tuyên truyền vận động nam nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn; chăm sóc bố, mẹ khi về già...

- Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế đối với tập thể, cá nhân theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình điều chỉnh mức sinh, Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND theo quy định.

- Đánh giá, sơ kết triển khai thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh giai đoạn 2020-2025; đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại địa phương, đơn vị.

2.2. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (Chương trình 1848)

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ KHHGD của Trạm Y tế xã tại địa phương.

- Ưu tiên bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế và nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản phương tiện tránh thai, mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD trên địa bàn xã.

- Tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGD; tư vấn KHHGD và các biện pháp tránh thai, nâng cao năng lực cung cấp KHHGD phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; chiến

dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, tầm soát sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, đối tượng khó tiếp cận, khu công nghiệp; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới.

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD; hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

- Quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGD (LMIS). Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số, y tế thôn.

- Triển khai tiếp thị xã hội các PTTT và các hoạt động của Đề án 818 để tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS đến năm 2030 trong tình hình mới theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đánh giá, sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình 1848; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giai đoạn tiếp theo.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại địa phương, đơn vị.

2.3. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh (Chương trình 1999)

- Tiếp tục tổ chức triển khai các hoạt động theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; chính sách tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND.

- Quản lý, hướng dẫn, tư vấn trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn tại Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Triển khai hoạt động tuyên truyền nội dung sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; cung cấp cho cộng đồng dân cư các địa chỉ thực hiện dịch vụ trên địa bàn thành phố; Tổ chức truyền thông lồng ghép tại các trạm Y tế trong các

ngày tiêm chủng mở rộng.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; lồng ghép nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của các ban ngành đoàn thể:

+ Duy trì hoạt động Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành về CSSKSS/KHHGD thông qua tư vấn và khám sức khỏe cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn, đặc biệt là vị thành niên, thanh niên để phát hiện, phòng ngừa và hướng dẫn điều trị các bệnh lý có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe khi kết hôn, mang thai, sinh đẻ, nuôi con bằng sữa mẹ, các nguy cơ sinh con bị bệnh, tật bẩm sinh, góp phần từng bước nâng cao sức khỏe về thể chất, trí tuệ, tinh thần của vị thành niên, thanh niên, nâng cao chất lượng y tế.

+ Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng dẫn tập trung tại các thôn, các Câu lạc bộ Tiền hôn nhân về các nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn nhân ngày tránh thai thế giới (26/9), ngày Thalassemia thế giới (08/5). Nội dung thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế quy định.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cộng đồng; hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD tại các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm hạn chế tình trạng mang thai ngoài ý muốn và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số và phát triển, kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản và các biện pháp tránh thai cho vị thành niên/thanh niên nhằm nâng cao nhận thức về chính sách dân số hiện nay.

- Tuyên truyền cho các đối tượng về quy định, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân số; cung cấp kiến thức về CSSKSS và KHHGD; tư vấn về KHHGD và các biện pháp tránh thai; tư vấn làm mẹ an toàn và chăm sóc trẻ sơ sinh; tư vấn phòng ngừa có thai ngoài ý muốn và phá thai an toàn; tư vấn về phòng tránh viêm nhiễm đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp và HIV/AIDS; tư vấn những vấn đề về tình dục an toàn và sức khỏe tình dục, giao lưu với công nhân về các vấn đề SKSS/KHHGD đang làm việc tại các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp... đóng trên địa bàn. Trung tâm Y tế tổng hợp số liệu vị thành niên thanh niên mang thai ngoài ý muốn trên địa bàn.

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại địa phương, đơn vị.

2.4. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016

của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2016-2025 và Kế hoạch số 711/KH-UBND ngày 20/5/2016 về việc thực hiện triển khai Đề án Kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2016-2025 thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới, kiểm soát MCBGTKS vào các hoạt động của đơn vị. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kiểm soát MCBGTKS cho giáo viên, học sinh trong các nhà trường; trong hương ước, quy ước của thôn.

- Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát MCBGTKS, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phổ biến, giáo dục nội dung, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

- Thực thi nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát MCBGTKS. Phối hợp với một số đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở hành nghề y tế tư nhân liên quan đến cung cấp phương tiện tránh thai, hỗ trợ, hướng dẫn lựa chọn, chẩn đoán sớm giới tính thai nhi.

- Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đề án tại địa phương, đơn vị.

2.5. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (Chương trình 1579)

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 21/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổng thể triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2023-2030 thành phố Hải Phòng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền tập trung nhân Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10) và ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10 tại xã; tuyên truyền tại cộng đồng lồng ghép tuyên truyền chính sách dân số, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe, câu lạc bộ liên thế hệ và tại các thôn, tổ dân phố thông qua mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ

chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...)

- Tiếp tục duy trì triển khai mô hình điểm “Hỗ trợ dự phòng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với già hóa dân số” và hoạt động của các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các xã.

- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực để Trạm Y tế xã thực hiện khám chữa bệnh cho người cao tuổi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, sàng lọc một số bệnh thường gặp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, hội viên Hội người cao tuổi và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại địa phương, đơn vị. Đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

trang, chuyên mục, phóng sự... tại các vùng biển đảo, ven biển.

2.6. Truyền thông dân số (Chương trình 537)

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế; Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 thành phố Hải Phòng.

- Truyền thông, vận động đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng về nội dung chính sách dân số theo mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, bao gồm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước, thành phố nhanh, bền vững.

- Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của ban, ngành, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Cụ thể như sau:

+ Chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát nội dung, hoạt động đã được phê duyệt. Tổ chức quán triệt và thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện toàn diện công tác dân số đặt trong mối quan hệ hữu cơ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành. Đẩy mạnh phối hợp cơ quan Tuyên giáo, Trường Chính trị các cấp phổ biến tuyên truyền các vấn đề dân số và phát triển.

+ Cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất cho Ban Chỉ đạo Dân số và trẻ

em; Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tạo đồng thuận và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về dân số và phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan Thông tin, truyền thông thành phố thường xuyên đưa tin về thông tin dân số và phát triển; xây dựng và phát sóng các chương trình chuyên đề về dân số và phát triển.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện, các ngày kỷ niệm: Ngày Thalassemia thế giới 8/5; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12 tại các cấp.

- Truyền thông đa dạng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình truyền thông số, tăng cường kết nối truyền thông trên mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube, TikTok...). Cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông.

- Căn cứ tình hình thực tế, các địa phương, đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông tăng cường về điều chỉnh mức sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, chất lượng dân số tại xã.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn khi đến thăm hộ gia đình. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại cơ sở, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện các kế hoạch truyền thông thuộc Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030.

2.7. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (Chương trình 2259)

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28/08/2021 của Bộ Y tế về Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai công tác thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0 và kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Tổng hợp, phân tích và lập báo cáo thống kê chuyên ngành dân số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và kiểm tra, giám sát, thẩm định thông tin số liệu chuyên ngành.

- Duy trì, vận hành, quản trị, khai thác thông tin - số liệu, hiện đại hóa Kho dữ liệu chuyên ngành dân số và cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS) cho cán bộ phụ trách phần mềm tại xã do cấp trên tổ chức.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì, vận hành Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Thực hiện bảo trì máy tính, máy in nâng cấp, sửa chữa bổ sung mới trang thiết bị kết nối, truyền dữ liệu, mua phần mềm phòng chống vi rút, bảo trì hệ thống máy chủ, máy trạm và mạng tin học để đảm bảo duy trì và quản trị kho dữ liệu hoạt động hiệu quả.

- Kiểm tra, giám sát và tập huấn cho cán bộ tham gia hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (thu thập và cập nhật thông tin) về sử dụng, xử lý các lỗi khi vận hành, khai thác phần mềm MIS theo chương trình của Cục Dân số; tập huấn cho cán bộ cấp xã, cộng tác viên về nội dung thu thập các dữ liệu dân số và phát triển trong tình hình mới.

2.8. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp (Đề án 520)

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số, y tế thôn đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới theo Quyết định số 441/QĐ-BYT ngày 28/2/2022 của Bộ Y tế về Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 do cấp trên tổ chức.

- Tham gia các lớp tập huấn triển khai các chính sách mới của ngành: Luật Dân số; hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND; các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về dân số và phát triển cho cán bộ y tế, dân số tại cơ sở. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số, y tế thôn về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng tại địa bàn; thu thập thông tin dân số và phát triển trên địa bàn đầy đủ, kịp thời...

3. Các nhiệm vụ khác

3.1. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động, Chương trình, đề án thuộc chương trình về nâng cao chất lượng dân số; chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/ KHHGD; giám sát hỗ trợ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về dân số, KHHGD được giao năm 2026.

3.2. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ

Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể,

cá nhân theo Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030.

3.3. Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển, hợp tác quốc tế

Triển khai các hoạt động theo Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030:

- Nâng cao năng lực của đội ngũ nghiên cứu về dân số và phát triển. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ về dân số và phát triển. Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc triển khai các giải pháp hướng tới mục tiêu đã đề ra theo Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn để tham mưu trong việc hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, thích ứng với già hóa dân số và đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số.

IV. KINH PHÍ

- Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương đảm bảo tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của Chương trình Dân số tại địa phương, đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể; các phòng, đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân giao chỉ tiêu kế hoạch cho từng thôn bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan do địa phương, đơn vị chủ trì thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch về dân số được giao.

- Hướng dẫn Trạm Y tế xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch. Tổ chức triển khai các cuộc hội nghị, hoạt động chuyên môn, tập huấn bồi dưỡng, hoạt động truyền thông... tổ chức sơ, tổng kết đánh giá các hoạt động công tác Dân số năm 2026.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị phối hợp thực hiện, đảm bảo triển khai có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu phân bổ kinh phí đảm bảo thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến lĩnh vực dân số.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan thủ tục, quyết toán kinh phí; kiểm tra việc sử dụng ngân sách được cấp cho công tác dân số bảo đảm thực hiện có hiệu quả, đúng quy định

3. Trạm Y tế xã

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn cụ thể theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bổ sung kinh phí triển khai các hoạt động công tác dân số trên địa bàn; trong đó, quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông dân số và Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS, KHHGD và nâng cao chất lượng dân số, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định./.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền các nội dung về Dân số và Phát triển, bao gồm: duy trì mức sinh hợp lý; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản; thích ứng với già hóa dân số.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền Dân số và Phát triển với các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, hội nghị, tập huấn và các hình thức phù hợp khác.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã năm 2026, trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân xã xem xét, kịp thời bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố Hải Phòng;
- CT, PCT UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Thị Hải Ninh